

Số: 01/2024/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 17 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q :Trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Chị Vũ Thị Phương Tú - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VIB (Theo giấy ủy quyền số 053684.23 ngày 12/5/2023 v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng).

**Đồng bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1976; chị Tường Thị Y, sinh năm 1979; đều có nơi ĐKKHKT: thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1996;

HKTT: thôn La Đông, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

- Chị Nguyễn Thị Thùy, sinh năm 2001;

HKTT: thôn Hậu Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Xuân Phong, sinh năm 2003;

HKTT: thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1950;

HKTT: thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Gái, chị Y, chị Thúy, chị Thùy và anh Phong:** anh Nguyễn Xuân B – nguyên đơn trong vụ án.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Xuân B chị Tường Thị Y (*gọi tắt là vợ chồng B Y*) xác nhận có vay vốn Ngân hàng TMCP VIB (*viết tắt là: Ngân hàng*) thông qua việc ký kết Hợp đồng tín dụng số CN094.HĐTD-036.17 ngày 25/4/2017. Mục đích vay: sửa nhà. Theo đó, ngày 10/5/2017 vợ chồng B Y đã nhận giải ngân từ ngân hàng tổng số tiền 480.000.000 đồng như đã nêu trên theo đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số CN094.KUNN-036.17. Ngoài ra, trong Hợp đồng tín dụng, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đều có các thoả thuận khác như thời hạn vay, lãi suất, thay đổi lãi suất, tài sản bảo đảm... và các thoả thuận khác. Vợ chồng B Y xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng tổng số tiền (*lãi tạm tính đến hết ngày 09/01/2024*), cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 297.354.336 đồng.

+ nợ lãi trong hạn: 22.439.011 đồng;

+ nợ lãi quá hạn: 46.121.640 đồng

Tổng: **365.914.987** đồng (*B trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm mười bốn nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*).

## **2.2.** Các bên thoả thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

- Vợ chồng B Y có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VIB làm 03 đợt, như sau:

+/ Đợt 1: Chậm nhất đến hết ngày 09/02/2024, vợ chồng B Y có nghĩa vụ trả Ngân hàng VIB số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) nợ gốc;

+/ Đợt 2: Chậm nhất đến hết ngày 09/3/2024, vợ chồng B Y có nghĩa vụ trả Ngân hàng VIB số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) nợ gốc;

+/ Chậm nhất đến hết ngày 09/4/2024, vợ chồng B Y có nghĩa vụ trả Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn lại là 197.354.336đồng; tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 09/01/2024 là 68.560.651đồng (trong đó: 22.439.011đồng nợ lãi trong hạn; 46.121.640đồng nợ lãi quá hạn) cùng khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 10/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Toàn bộ số tiền khi vợ chồng B Y thanh toán, Ngân hàng ưu tiên thu vào nợ gốc trước.

- Về lãi suất: Kể từ ngày 10/01/2024 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân

kèm khế ước nhận nợ đã ký kết (*Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng*) tương ứng với thời gian chậm trả.

Nếu bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận thanh toán nêu trên (*về thời gian trả, số tiền trả*) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể: Quyền sử dụng thửa đất số 364, tờ bản đồ: 04, diện tích là 154,2m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, GCNQSD đất số T 360760; số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: 00550.QSDĐ/UH, do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 11/02/2004 cho hộ ông Nguyễn Xuân B, Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1490/2015, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 10/4/2015 của Văn Phòng Công chứng Hà Đông, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/4/2015.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

**2.3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 4.574.000 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp cả 9.148.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; Vợ chồng B Y có đơn xin giảm án phí, giảm cho vợ chồng B Y 50% phần án phí vợ chồng B Y phải chịu (50% của 4.574.000 đồng). Vợ chồng B Y còn phải nộp 6.861.000 đồng tiền án phí (*Sáu triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng chẵn*).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q 8.000.000 (*Tám triệu đồng chẵn*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011508 ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà.

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Nguyễn Thành Trung*